

Bản án số: 08/2023/DS-ST  
Ngày: 30-01-2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Diễm

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Văn Năm

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST – DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng A

Địa chỉ: số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: ông M, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông X, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh  
Ngân hàng A – chi nhánh Long An.

Văn bản ủy quyền số 10/UQ-CNLA ngày 06/9/2022.

**2. Bị đơn:** Ông B, sinh năm 1970

Địa chỉ: 175 khu C khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 06/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng A) do ông X đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông được Ngân hàng A ủy quyền tham gia tố tụng và được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan trong vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn là ông B.

Ngày 03/3/2017, giữa ông B và Ngân hàng A có ký Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923, nội dung: Ngân hàng cấp cho ông B hạn mức thấu chi 4.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng và phục vụ đời sống, thời hạn: 12 tháng, phương thức trả nợ: theo quy định của Ngân hàng A, lãi suất trong hạn: 10,8%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay và được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,7%/năm, lãi suất phạt chậm trả: 0,05%/ngày, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ông B đã sử dụng thấu chi từ tháng 3/2017 đến nay nhưng không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông B hoàn trả số tiền 7.331.626 đồng, trong đó nợ gốc là 3.945.444 đồng và lãi vay trong hạn là 106.098 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 96.702 đồng, lãi quá hạn 3.183.381 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/01/2023 cho đến khi Tòa án xét xử.

*Bị đơn ông B vắng mặt tại phiên toà, không có bản tự khai nội dung sự việc.*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt niêm yết về việc thụ lý vụ án cho ông B biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của Ngân hàng A nhưng ông B không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc Ngân hàng A khởi kiện.

*Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông B là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Ngày 03/3/2017, ông B có ký Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 với Ngân hàng A, nội dung: Ngân hàng cấp cho ông B hạn mức thấu chi 4.000.000 đồng. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng A khởi kiện. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông B vắng mặt không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngân hàng A và ông B ký với nhau Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán làm phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Do ông B có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên toà, ông B là bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, ông B đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà và giấy báo phiên toà. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông B là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, ông X đại diện Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Ngày 03/3/2017, ông B đã ký với Ngân hàng A Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 để vay số tiền 4.000.000 đồng với lãi suất 10,8%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay và được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ cộng biên độ 3,7%/năm, lãi suất phạt chậm trả: 0,05%/ngày, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Ông B đã sử dụng thấu chi từ tháng 3/2017 đến nay nhưng không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc là 3.945.444 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.386.182 đồng, tổng cộng 7.331.626 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 31/01/2023 cho đến khi thi hành án xong.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông B vắng mặt. Toà án tiến hành xác minh nơi cư trú, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An xác nhận ông B có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp nhưng ông B vẫn vắng mặt là không chấp hành Thông báo của Toà án và mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017 buộc ông B trả số tiền vay gốc 3.945.444 đồng và tiền lãi 3.386.182 đồng, tổng cộng 7.331.626 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có căn cứ.

[9] Về án phí: ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207; Các Điều 227, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông B có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền vay gốc là 3.945.444 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/01/2023 là 3.386.182 đồng, tổng cộng là 7.331.626 đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 108/17/HĐTD/1900-5923 ngày 03/3/2017).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: ông B phải chịu 366.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002729 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Ấn văn;
- Lưu.

**Ngô Thị Thùy Diễm**